

Thì thiếu-niên trí-thức phải làm gì cho làng mình ?

Thời thế bảo ta phải theo mới, sống một cuộc đời mới. Nón thúng quai thao, điều ống tráp khảm đã lần lượt theo bà Thị-Điễm, ông Công-Trứ biến vào cõi hư-vô. Làng ta, quê hương của những ông Nghè, ông Cử mới, lẽ nào cứ kéo dài mãi cuộc đời trăm ngàn năm về trước, cuộc đời hủ-bại cả hình-thức lẫn tinh-thần ?

Anh đã biết xếp dọn, trang hoàng cho nhà anh ngăn nắp, đẹp dẽ, Nhưng anh cố ý quên rằng từ ngõ nhà anh cho tới cổng làng, ngày mưa đường đi bùn lầy lẫn với phân trâu, phân lợn ngập lối mắt cá chân, ngày nắng mùi khó ngửi xông lên lộn mửa

Anh mừng thấy người nhà anh, vì sự giảng giải của anh, đã biết sinh-hoạt theo lối mới, ăn ở theo lối mới, nhưng anh không bao giờ chịu nhớ ra rằng xung-quanh nhà anh, ngày ngày người ta đánh nhau, cãi nhau, tặng nhau những câu không gì thô-tục bằng, vì một đồng trinh nhỏ hay một con gà nhép!...

Hãy nghĩ tới làng, xóm anh một chút.

Bộ phòng-khách tân-thời đem kê trong căn nhà tranh, lụp sụp, ảm-thấp tối tăm coi sao được ?

Bồn phận người dân trí-thức là phải theo tư tưởng mới, đem phương pháp mới làm cho xứ sở mình ngày một mới, một văn minh.

Ngày nay, không phải là lúc anh em trí-thức bịt tai, ngậm miệng trước những lý-sự cùn của bác Nhiêu, bác Xã. Không phải lúc bạn trẻ chấp tay sau lưng, cười thầm, ghe lạnh đứng xem bọn dân quê cãi nhau om-xòm tranh phần sới thịt giữa chốn đình làng !

Bọn trí-thức trẻ tuổi bây giờ cần phải sống chung đụng với dân quê, săn-sóc tới bồn phận và quyền lợi của họ như của mình rồi gây cho họ có cái quan-niệm về cuộc đời thực-liện, hợp-lý, cao-thượng hơn ! Ta phải làm sao cho họ cảm thấy sự cần dùng một cuộc đời sung sướng dẫn-dị trong một làng văn-minh!...

— Hãy quả quyết nhúng tay vào việc, việc cải cách thôn quê ! hỡi anh em

Nếu không, dù sản xuất mỗi năm hàng chục ông Nghè, ông Cử, — đi làm việc, làm quan ở ngoài, lúc già mới quay về hưởng thú ruộng vườn yên lành, — làng ta trăm ngàn năm về sau, sẽ cũng không khác trăm ngàn năm về trước.

Mà làng là nền tảng của nước, chúng ta chớ quên !

L. V. H.

Hướng đạo đoàn là gì ?

Ai gây dựng nên Hướng đạo đoàn ?

Ở hướng - đạo khác ở trường thế nào ?

Luật hướng đạo ra sao ?

Cách sắp đặt trong đoàn thế nào ?

Ai đã biết, muốn biết thêm.

Ai chưa biết, cần biết ?



Thì nên đọc quyển

ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO

Les Scouts
của BATO dịch

Dưới sách có phụ thêm một
bài thể thao dễ tập

Giá bán 0\$12 — Cước 0\$03

Bán tại ĐôngTây Ấn quán

193, hàng Bông — Hanoi

(gửi bằng timbres pos tes cũng được)

VĂN TRÀO-PHÙNG

HU' DANH

Một đặc tính trong những đặc tính «quí hóa» của người Nam mình là cái tính chuộng hư danh.

Phải! đặc tính này của người Nam mình, cũng như tính quả cảm của người Nhật, tính ưa tìm cái mới, cái lạ trên trái đất của người Âu, Mỹ.

Nếu bây giờ, một người trong những người ngoại quốc kể trên, có hỏi tôi rằng người Nam mình có cái đặc tính gì không thì không cứ tôi, cả đến mọi người chắc ai cũng sẽ đồng hồ to trả lời:

— Có lắm chứ! ngài tưởng dân Đại-cồ-Việt chúng tôi kém ngài hẳn. Đây, chúng tôi kể qua một cái trong những đặc tính tối thiêng-liêng, tối cao, tối trọng. nó sinh sôi nảy nở trong óc dân tôi, từ thẳng «nhãi» con đến ông cụ già ai ai cũng có cho ngài nghe:

— Tính hiếu hư danh!...

Họ hiếu hư danh cho đến nỗi họ không tự biết và không muốn biết chính mình đứng vào địa vị gì trong xã-hội nữa.

Họ tuy là hạt bụi nhỏ nhưng họ lại tưởng họ là trung-tâm-diểm trong một bãi xa-mạc mông mênh. Họ tưởng là họ che mắt được cả mọi người trong xã-hội, họ có ngờ đâu là họ chỉ có hai bàn tay nhỏ xíu.

Một cậu học trò mới thi đỗ bằng «Sơ-học yếu lược» mà bây giờ ngài có hỏi học lực cậu ấy đến trình độ nào thì tất nhiên ngài sẽ được nghe cậu ấy trả lời ngài bằng hai tiếng: «Cua suýp(1) cua suýp!» Hay một cậu mới đỗ có «sép-bi-ca» (2) mà ngài có hỏi tới thì ngài sẽ được trông một

mảnh giấy gọi ứng thi bằng Cao đẳng tốt-nghiệp.

Tại sao các cậu ấy lại nói một tắc đến giới thế?

— Thừa ngài, mất gì, ví dụ có mất tiền bạc đi chẳng nữa mà được cái danh giá học giỏi thì các cậu ấy cũng chẳng từ.

Cái mảnh giấy gọi đi thi đó cũng tựa như chiếc bài ngà, cái mê-day của một số đông các ông thượng-lưu giả đó ngài ạ.

Tôi có quen một ông đi buôn, của chim có, của nôi có, con đàn, cháu đống, nhưng bao giờ ông cũng có vẻ tư lự, băn khoăn hình như đời ông có việc gì chưa được thỏa mãn. Một hôm, tôi được thừa tiếp ông trong nửa tiếng đồng hồ; trong nửa giờ đó, tôi không được nói, chỉ nghe ông kể lẽ:

— Ở đời, ông tính của mà làm gì, con mà làm gì, sống mà không được chút chi để lại kỷ-niệm cái đời mình và hãnh diện với bà con làng nước thì ông bảo sống thế cũng bằng sống nhục. Ít ra cũng phải có cái phẩm hàm hay cái huy chương còn con gì thì mới nên sống.

Thế rồi ông lo, bao nhiêu trí khôn, bao nhiêu tiền của, ông mang ra cả để «xoay» lấy cái tiếng ông Hàn, ông huyện-hàm để lấy màu ngà trắng còn đeo trước ngực, dù ông cũng thừa biết rằng ông chỉ ký nôi có ba chữ tên.

Không cứ những ông thượng lưu giả hành-dộng những việc tối mò mò ấy đâu, lại còn cả đến những nhà văn-sĩ nữa.

Viết được vài bài đầu ngó mình sở gửi đến nhà báo thì nay gửi thư giục già, mai gửi thư năn-nỉ nói với các ông chủ báo đăng

lên để lấy tiếng, để lõe những người ngu dốt.

Lại còn lắm ông kỳ-cục quá, thấy cái tên nhà viết truyện viết sách nào có giá trị, nhiều người ca tụng là ông đội lốt ngay, như con lừa đội lốt sư tử của La Fontaine. Hay họ lại mạo nhận là người quen, người cùng tỉnh cùng làng với nhà văn-sĩ đó nữa.

Đề làm gì mà họ lỗ lã vậy?

Nào ai biết, nhưng cứ lấy tâm lý mà xét thì họ cũng bởi tính chuộng hư danh mà ra cả. Cũng tựa như một ông muốn được tiếng gọi là quan thì tất nhiên là phải luồn lọt, thậm thọt ra vào nhà quan. Nay hầu quan huyện canh tài bản, mai hầu quan tuần hội tổ tôm, dù họ có mang «lễ sống» các «quan» của họ tiền của họ cũng cam lòng. Miễn là họ được tiếng «quan» hay may ra chạy được chiếc bài ngà, cái mê-day là đủ vinh vang, hách dịch.

Họ có kể đâu rằng họ làm thế là để tui cái thẻ ngà, cái huy-chương mà họ gắn thật chặt trước ngực.

Lại cả đến phái phụ-nữ cũng vậy.

Anh học giỏi đến bậc nào mặc anh, nhưng anh không có mảnh bằng thì họ không thèm để ý tới anh.

Lỡ ra họ có vợ phải một anh chồng thường dân, bạch đinh, thì, nếu có dịp xoay được nên bà nọ bà kia là họ cố xoay cho được. Có khi họ bán cả danh-tiết để mua cho chồng cái huy-chương nhỏ, họ cũng chẳng từ, vì chồng nên quan ông thì vợ cũng nên quan bà cơ mà.

TIẾU-LANG

1. — Cours Supérieur : lớp nhất
2. — Certificat : bằng sơ-học pháp-việt.

VAN THO

THO VINH SỬ

TIỆC LAN - ĐÌNH

Vua Trần-Thánh-Tôn ở với bà con trong tôn thất rất là thân mật. Thường cứ tan buổi chiều rồi, vua dụ cho các vương hầu tôn thất vào trong lan-đình ở nội điện cùng ăn tiệc với vua; có khi chơi vui đến khuya thì bày gối dài chần lớn ra đấy cùng ngủ.

Chúa tôi phân dù cách,
Họ mạc tình rất thân.
Tiệc yến trên lan-đình,
Muôn thuở khen nhà Trần.
Vật lạ đủ trăm thứ,
Miếng ngon đầy bát chân.
Bà con trong tôn-thất,
Hợp mặt cùng vua ăn.
Ngày hết kể thâu đêm,
Gối dài ngủ chung chần.
Chung vui lại chung lo,
Gắn bó đường tay chân.
Đồng tâm hiệp lực nhau,
Huynh đệ mà quân thần.
Giặc Nguyên mạnh là thế,
Đánh được luôn hai lần.
Danh tướng rất hoàng-tộc,
Hưng-Đạo và Chiêu-Văn.
Thẹn chết vua nước Tàu,
Hán-văn, Đường-thế-Dân (1).

1) Hai vua Tàu này đều giết hại anh em.

ÔNG ĐĂNG - TẮT

Lúc cuối đời Trần, ông làm Tri-châu Hóa-châu. Người Minh bắt eha con Hồ-qui-Ly, lấy nước ta đặt làm quận huyện, ông xin với tướng Minh Trương-Phụ cứ ở quản trị Hóa-châu. Nghe vua Trần giảo Định khởi binh ở Mô-độ (thuộc huyện Yên-mô, tỉnh Ninh-bình bây giờ), ông liền giết quan Minh kéo quân lại hội, cùng tính việc khôi-phục. Minh sai Mộc-Thạnh đem năm vạn quân ở Vân-

nam kéo đến Bô-cô (sông Thanh-quyết Ninh-bình bây giờ) bị ông đón đánh thua chạy. Sau vua Giảo Định nghe lời dèm nghi ông chuyên quyền mưu phản, giết mất ông. Quân Minh lại đến, vua Giảo Định bị bắt.

Hóa-châu nướng nấu để chờ thời,
Nghĩa cả chưa thân tậm khuấy người.
Dung võ anh hùng còn có đất,
Cấm gan quốc-tặc chẳng chung trời.
Ngọn cờ Mô-độ tôi tìm chúa,
Tiếng trống Bô-cô giặc bỏ đời.
Giết tướng nếu không lời nịnh hại,
Bình Ngô chi đợi đến tay ai (1).

T. H.

1) Người Minh cướp nước ta, mãi đến lúc vua Lê-thái-Tổ bình Ngô, nước ta mới lại được tự chủ.

QUÝ, Ừ QUÝ

Nó bảo ông sang, ông chẳng van,
Ông sang vì bộ cánh ông choang.
Cánh ông sẵn có người cho mượn,
Ông thẳng lên đường, chúng tướng quan.

TIỆN, Ừ TIỆN

Nó bảo ông hèn, ông cũng ừ (1),
Vì ông sợ chú oản-sà-lý;
Mặc ai Bát, Cửu, ai Hàn, Nhiệt,
Ông chẳng làm quan với sét-ty?

TRÍ, Ừ TRÍ

Nó bảo ông khôn, ông cũng vâng.
Thực ông không miệng lại không chân.
Ai mời ăn uống, ông tìm đến,
Ai đánh nhau, ông bỏ chạy phăng.

NGU, Ừ NGU

Nó bảo ông ngu, ông cũng ừ,
Vì ông không học tiếng me-sư.
Me-sư không học, lương không có,
Còn lấy chim đâu cúng tiểu thư (2)?

Văn-trai NGUYỄN-TẢO

1) Âm tiếng Oui của Pháp (nghĩa là ừ).

2) Khi nước Pháp mới sang bảo hộ, phát bạc «con chim» cho dân tiêu dụng.

VĂN PHÊ-BÌNH

LỜI... BÊN HOA

Vị Giang Văn-Khố, một hội các nhà văn thành Nam, do ông Lê-tràng-Kiều chủ trương, mới xuất bản một tập thơ lấy tên là « LỜI... BÊN HOA », nghĩa là những lời mà thi-sĩ Nguyễn-Xuân-Kỳ

Bên hoa những buổi thanh nhàn.

Ngâm nga giải hết muộn vàn yêu hoa.

Ông Nguyễn Xuân Kỳ năm nay mới có 18 tuổi. « LỜI... BÊN HOA » là tập thơ thứ hai của ông, tập thứ nhất, tập « HỒN THƠ » ra đời năm ngoái, đã được nhiều báo quốc-văn đề ý tới mà lời phê bình sắc đáng nhất phải là những lời của ông Phan-Khôi đã viết trong *Phụ-Nữ Thời Đàm*.

Ông Phan khen tác-giả có tâm hồn mơn mớn của thanh niên và xem tài năng ấy thì có thể trở nên một chân thi sĩ.

Nhưng ông tiếc rằng vì còn non nớt quá nên Nguyễn-Xuân-Kỳ chưa thoát sáo, đến nỗi tư-tưởng có khi hủ bại, già khòm như một ông lão tám mươi.

X

Tim kỹ trong những « LỜI... BÊN HOA » ta cũng còn thấy sáo cũ — Có lời văn sáo như những câu :

Ước ta gặp hội mây rồng,

Phấn vua ơn điểm mà hồng thêm tươi.

QUẢN BÚT

Thang mây anh ngại bước chèo,

Chẳng ưa xiềng khóa mua đeo vào mình.

QUẢN BÚT

Đêm hôm ấy trời quang mây tạnh,

Gương hằng Nga một mảnh cao treo.

LĂNG DU HOÀI-CỔ

Có ý tưởng sáo như ý tưởng trong bài Yêu hoa, và bài Lăng-Du hoài - cổ :

... Mà nghĩ làm chi cánh,

Chẳng qua phủ bề ngoài,

Có còn rồi cũng héo,

Bao giờ được lâu dài.

Quý hoa quý về hương

.....

YÊU HOA

...Cuộc đời nường giấc chiêm bao,

Ái ân ta đã chắc nào vẹn đôi.

LĂNG DU HOÀI CỔ

Yêu hương hơn sắc, quý gỗ hơn nước son, ngâm ngùi về những việc biến cải ở đời, đó là những

tư tưởng của một bà già đi hỏi vợ cho con, một nhà nho lỗ thời ngồi than thân trong túp nhà tranh siêu nát, chứ không phải của một thanh niên hăng hái, hoạt động. Sáo !

Tôi dám quyết rằng những ý tưởng ấy không phải xuất tự tâm-khám của ông Nguyễn Xuân Kỳ, mà nhà thanh niên 18 tuổi chỉ chịu ảnh hưởng những thơ cũ đã đọc đó thôi. Vì đọc một vài bài trong « LỜI... BÊN HOA » ta thấy hết điệu văn, ý tưởng, cách kết cấu của mấy bài cổ-thi. Bài *Lăng-du hoài-cổ* làm cho ta nhớ đến Xích-Bích Phú của Tô-Đông-Pha mà Tiếng Đàn Tâm cũng có một điệu như điệu Tỳ-Bà của Bạch-cư-Dị.

X

Tuy nhiên, từ « HỒN THƠ » đến « LỜI... BÊN HOA » ta đã thấy nhà thơ Nguyễn-Xuân-Kỳ thay đổi hẳn. Nếu bói trong tập « HỒN THƠ » ta mới thấy được vài bài đặc sắc có thể làm cho ta biết cái tâm-hồn mơn mớn của thanh niên, thì, trái lại, hầu hết các bài trong « LỜI... BÊN HOA » đều mới mẻ. « LỜI... BÊN HOA » thực là một tập thơ « đầy những tình cảm của thanh niên » như V. G. V. K. đã nói trong lời tựa. Nó khác hẳn các tập thơ ra từ trước đến nay, bởi ba cái đặc điểm.

Trước hết là những đoạn tả cảnh mới, già và hoạt :

Đương mơ tưởng như người trong mộng,

Tiếng còi đầu vang động bầu trời.

Ngẩng trông mờ mịt nẻo khơi,

Xe dần dần đến, khói lù lù xa. . .

Xe dừng lại sân ga âm ỹ.

Tiếng hỏi chào vui vẻ sơn sao

Lần lần kẻ trước người sau,

Đợi hoài chẳng thấy đâu nào bạn xưa...

ĐỢI EM M. N.

Thực là một bức tranh tuy chỉ chấm phá mà tuyệt hảo, vẽ rõ rệt cảnh ga xe lửa lúc xe tới. Cảnh một ga xe lửa, có lẽ tả bằng văn xuôi cũng khó mà tả được hoàn toàn, huống hồ bằng mấy vần thơ ! Thế mà đọc những câu hết sự thực và đầy thi vị :

Ngẩng trông mờ mịt nẻo khơi,

Xe dần dần đến, khói lù lù xa. . .

Xe dừng lại ; sân ga âm ỹ,

Tiếng hỏi chào vui vẻ sơn sao.

ta phải cho là hoàn toàn, mới mẻ Đó là một cái đặc điểm của tập « LỜI... BÊN HOA ».

Cái đặc điểm thứ hai là những tư tưởng lạc quan của nhà thanh niên thi-sĩ, mà ta có thể nhận thấy trong bài GIỤC ĐIỂM TRANG :

Em bảo : đời là một giấc mơ,
Điểm trang chỉ nữa cũng bằng thừa.
Yêu nhau miễn thỏa tình yêu ấy,
Rồi lúc buông tay mặc truyện xưa.
Chán đời quá sớm, ngán cho em,
Tóc để bờ phờ má nhuộm nhem.
Cuộc thế dầu là trường mộng nữa,
Phải làm cho mộng được vui thêm.
Em đâu không tôn cái má hồng
Vội em, thêm đẹp cũng như không.
Nhưng em nghĩ lại tình anh với,
Em xấu anh đâu được thỏa lòng.
Em đẹp lòng anh mới được vui,
Anh mong em má đượm màu tươi.
Anh cần em đẹp như tiên ấy,
Em đẹp, nhìn em cũng bỏ đời.
Em nói yêu anh nhất cõi đời,
Anh vui là thỏa gia em rồi.
Muốn anh vui vẻ không gì khó,
Em đẹp thì anh tức khắc vui...

Nếu ai đọc các tác phẩm của thi-sĩ Việt-Nam mà có ý nhận xét thì thấy từ trước tới nay không một ai là không có tư tưởng bi-quan. Từ Ôn-như Hầu, cho đến Yên-Đỗ ai cũng cho « chán đời là phải ». Nguyễn-công-Trứ thì chua chát :

Nghê như chọc ruột, tai làm điếc,
Giận dầu cảm gan miệng mỉm cười.

Hồ-xuân-Hương, - con người nhí nhánh thế mà cũng muốn « theo cuội tới cung mây ». Rồi gần đây Nguyễn-khắc-Hiếu còn than với chị Hằng :

Trần thế em nay chán nửa rồi.

Cái nguyên nhân của sự chán đời ấy nó phức-tạp lắm, không thể viết hết được ra đây, nhưng một trong các nguyên nhân là cái tuổi già của phần nhiều các thi-gia khi xưa, cái tuổi già nó ủy mỵ người ta và làm cho tâm-hồn dễ buồn bực.

Ít lâu nay, về mọi phương-diện, trong xã-hội ta, thanh niên đều chiếm một địa-vị quan trọng. Hình như giờ của thanh niên đã đến. Thi sĩ phần nhiều cũng là những thanh niên.

Với thanh niên, cái tư tưởng chán đời kia đã

không còn nữa Tôi đã thấy sự đó tỏ rõ ra trong tập « MẢNH HỒN THƠ » của Văn-Hạc. đến nay tôi lại thấy trong những « LỜI... BÊN HOA » này nữa. Thực cũng là một cái đặc sắc đáng ghi.

Cái đặc sắc thứ ba trong « LỜI... BÊN HOA » là cái tâm hồn tha thiết (âme passionnée) nó cũng là một cái tính cách của thanh niên, của một thi-gia 18 tuổi đầu Nguyễn Xuân-Kỳ yêu một cô con gái. Biết rằng vì quan niệm giai cấp của xã-hội, mình không thể nào mong kết hợp với cô mà vẫn yêu. Biết rằng cô, con nhà quý tộc, chẳng hề đề ý đến mình nào mà vẫn yêu, yêu một cách nồng nàn cảm động. Bài thơ lấy đầu đề là « TÌNH TUYỆTVỌNG » :

Mình mình hỡi, ta yêu mình lắm,
Cặp mắt mình say đắm tình ta.
Yêu mình trắng nuốt nước da,
Miệng hoa chum chim răng ngà long lanh.
Yêu mình lắm, yêu đành để dạ,
Phận thấp cao ta há quên đâu.
Mình sang, giòng giới công hầu,
Mà ta hàn-sĩ sánh nhau được nào.
Mình mình hỡi ta yêu mình lắm,
Tuy biết rằng mình chẳng yêu ta.
Yêu mình lòng những thiết tha,
Mộng thường thấy bóng, ngám ra giọng sầu.
Yêu mình lắm bấy lâu mơ tưởng,
Những ước mong sao được gặp mình.
Thấy ta mình vẫn vô tình,
Mà ta nhìn mãi như hình say xưa.
Yêu mình lắm, như ngơ như ngẩn,
Rạp chiếu hình nhớ bận gặp nhau.
Ta vừa ngoảnh lại phía sau,
Mắt hoa những tưởng người đầu trên màn.
Yêu mình lắm ta thường theo gót,
Cơn gió chiều tung vạt áo xanh.
Quần đào gọn sóng rung rinh,
Thừa hương lòng kẻ thư sinh nhẹ nhàng.
Yêu mình lắm, lòng càng thêm đậm,
Nhưng dù sao há dám ngỏ cùng...
Lửa tình ngày một thêm nồng,
Rồi ra không biết cõi lòng đến sao...

Lời thơ mới mẻ, tư tưởng lạc quan và tâm tình tha thiết, ba cái đặc điểm của tập « LỜI... BÊN HOA » đó đã làm cho ta có hy vọng nhiều ở thanh niên thi sĩ Nguyễn Xuân-Kỳ và càng thêm tin lời quyết đoán của Thái-Phỉ khi bình phẩm tập « HỒN HOA ».

— Nguyễn-Xuân-Kỳ sẽ là một thi-sĩ có tiếng !

TUỶ-VIÊN

Chú thích những áng văn cổ

BÀI VĂN TẾ THẬP LOẠI CHÚNG SINH

của CỤ NGUYỄN-DU

(Tiếp theo số 43, 44, 45, 46 và hết)

III. — Các vong-hồn lang-thang vô-văn

Gặp phải lúc đường đi nhỡ bước,
Cầu nại-hà (67) kẻ trước người sau.
Mỗi người một nghiệp khác nhau,
Hồn xiêu, phách lạc, biết đâu bây giờ?
Hoặc là ăn ngang bờ, dọc bụi,
Hoặc là nương ngọn suối, chân mây.
Hoặc là bụi cỏ, bóng cây,
Hoặc là cầu nợ, quán này bơ vơ.
Hoặc là tựa Thần từ, Phật-tự (68),
Hoặc là theo đầu chợ, cuối sông.
Hoặc là vợ vắn đồng không,
Hoặc nơi gò đồng, hoặc vùng lau tre.
Mấy thu chịu nhiều bề thảm-thiết,
Ruột héo khô, da rét căm - căm,
Giãi giầu biết mấy trăm năm,
Khóc than dưới đất, ăn nằm trong sương.
Nghe gà gáy, tìm đường lánh ẩn,
Tắt mặt giờ, lần thần tìm ra.
Lời thôi ăm trẻ, dất già,
Có khôn thiêng hỡi! lại mà nghe kinh.

IV — Phép Phật mẫu nhiệm

Nhờ phép Phật siêu sinh tịnh độ (69),
Phóng hào quang (70) cứu khổ độ u (71),
Khắp trong tứ hải, quần châu (72),
Nào phiền thoát sạch, oan thù rửa trong.
Nhờ đức Phật thần-thông quảng đại (73),
Chuyển pháp-luân (74) tam giới (75), thập
phương (76),

Nhờ như tiểu-diện, quỷ-phương,
Linh-kỳ (77) một là dẫn đường độ sinh (78).
Nhờ Phật lực uy linh dũng mạnh;
Trong giấc mê phút tỉnh chiêm bao.
Mười loài là những loài nào,
Gái, trai, già, trẻ, cùng vào nghe kinh.

V. — Cầu cho chúng sinh được giải thoát, siêu thăng

Kiếp phù-sinh như hình bảo ảnh (79),
Có câu rằng: « Vạn cảnh giai không » (80).
Ai ai lấy Phật làm lòng (81),
Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi (82).
Đàn chẩn tế (83) theo lời Phật giáo;
Của có chi, bát cháo nén nhang.

Gọi là manh áo thoi vàng.

Giúp cho làm cửa ăn đàng siêu thiên (84).

Ai tới đó, dưới trên ngồi lại;

Lấy chút lòng, chớ ngại bao nhiêu.

Phép thiêng biến ít ra nhiều,

Trên nhờ tôn giả (85) chia đều chúng sinh.

Phật hữu tình từ bi tế độ,

Chớ ngại rằng có có, không không;

Nam vô phật! nam vô pháp! nam vô tăng! (36)

Nam vô nhất thiết siêu-thăng thượng-dài! (87)

HẾT.

67) Nại hà : biết làm sao được.

68) Thần từ : đền thờ thần. Phật tự : chùa thờ Phật.

69) Siêu sinh tịnh độ : siêu : vượt qua ; sinh : sự sống. cõi đời này ; tịnh : trong sạch ; độ : cứu giúp. Theo lý nhà Phật, hễ tu hành đắc đạo, thì thân mình được thoát vòng trần thế, vào nơi trong sạch mà cứu giúp được chúng sinh.

70) Phóng hào quang : phóng : thả, tung ra ; hào - quang : tia sáng tỏa ra như lông tua.

71) Cứu khổ, độ u : cứu nỗi khổ, giúp kẻ bị tối tăm

72) Tứ hải, quần châu : tứ hải : bốn bể ; quần châu : các cõi đất. Nói chung cả trái đất, cả thiên hạ.

73) Thần thông : sáng suốt, thông đạt khắp cả. Quảng đại : rộng và lớn.

74) Chuyển pháp-luân : chuyển : xoay, quay ; pháp : phép ; luân : bánh xe. Ba chữ ấy dùng để nói đức Phật thuyết pháp ví như quay cái bánh xe phép.

75) Tam giới : ba cõi, theo Phật học thì ba cõi là dục giới (cõi các giới ham muốn), sắc giới (cõi các hình chất), vô sắc giới (cõi không có hình sắc, chỉ có ý thức).

76) Thập phương : mười phương. Theo sách Phật thì mười phương là : Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông-nam, Tây-nam, Đông-bắc, Tây-bắc, Thượng, Hạ.

77) Linh kỳ : cờ thiêng.

78) Độ sinh : cứu giúp chúng sinh.

79) Bảo ảnh : bảo : bọt nước ; ảnh : bóng, đều là những cái chóng tan, chóng mất, ví với đời người ngắn ngủi.

80) Vạn cảnh giai không : muôn cảnh vật đều là hư không.

81) Lấy Phật làm lòng : lúc nào cũng tâm niệm về đạo Phật.

82) Luân hồi : bánh xe xoay vòng. Đạo Phật cho rằng người ta sống chết lần lượt, hết kiếp này đến kiếp khác, như cái bánh xe xoay vòng không bao giờ thôi.

83) Chẩn tế : cứu giúp.

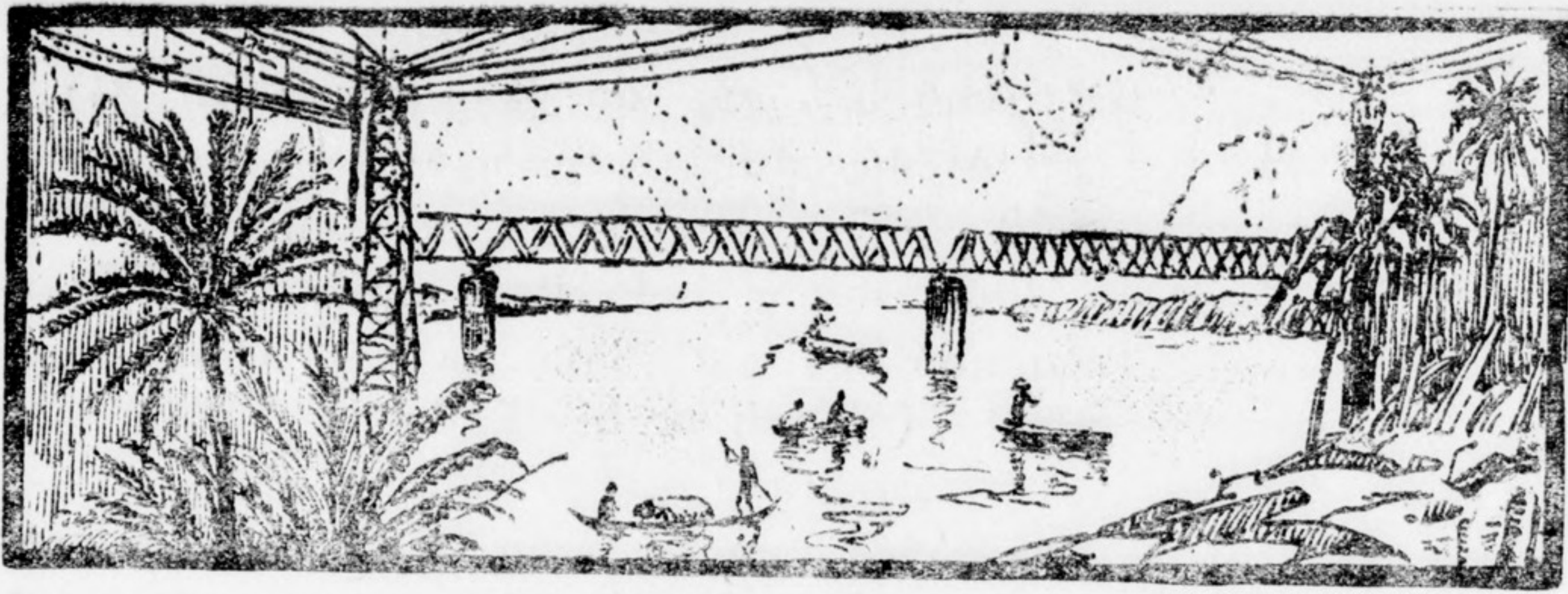
84) Siêu thiên : lên trời.

85) Tôn giả : người đáng kính trọng. Đây chỉ đức Phật.

86) Nam vô : do chữ Phạn dịch âm ra, nghĩa là cung kính thỉnh nguyện. Phật là ông Phật ; pháp là phép Phật ; tăng là nhà sư, tức trong sách Phật gọi là « tam bảo » (ba thứ quý báu).

87) Siêu-thăng thượng-dài : vượt lên đến trên, tức là lên thiên-đường.

Hải-Lượng



TIN TỨC THE-GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Cuộc đình công lớn ở Mỹ

Bên San-Francisco (Mỹ), xuất hơn một tháng nay, đám thợ làm bến tàu dọc theo bờ Thái-bình Dương đều đình công. Ngoài số 27.000 phu ở bến, lại có 65.000 người lao động ở San Francisco và 40.000 ở Oakland và ở Alameda hiệp vào nữa. Tính ra mỗi ngày vụ này làm hại mất tới 1 triệu đô-la, Quan thị - sảnh ở San - Francisco nói rằng: từ năm 1906 là năm thành phố bị hỏa tai đến giờ, không có sự gì tai hại cho bằng cuộc đình công này. Mà tai hại thật: nào cướp phá các cửa hàng, nào bắn súng vào một đoàn xe của mấy chức vị, nhiều người bị bắt. Nhưng sau mấy ngày hung hăng, nay nghe chừng bọn đình công đã muốn nghe lời khuôn xếp của ban trọng tài do quan Giám-quốc ủy, có tổng Giám-mục Hannah ở San Francisco đứng đầu. Bọn đình công đã dự thỉnh mấy điều. Nhưng cũng khó thỏa thuận được vì có nhiều vấn đề các nhà người thuê mướn với bọn đình công không đồng ý nhau.

Một tai nạn lớn ở Ba - Lan.

Ở phía Nam xứ Ba-Lan có lụt to. Có mấy ngàn cây số vuông mùa màng bị thiệt hại. Hơn 100 người bị chết đuối. Đã vậy trời

lại mưa to, gió thổi rất mạnh, tuyết rơi nhiều quá nên nhiều thành phố bị lụt. Ở Moscice, người ta phải tháo máy móc trong các nhà máy để khỏi bị ngập nước còn các xe cộ thì đều không đi lại được.

Tinh thể Nga - Mãn rất gay go

Các nhà đương-cục Mãn-châu lại mở cuộc điều tra những người Nga làm ở đường sắt Trung đông, nên ở Mãn-châu lý, quân Nga bắt đầu ngày đêm tập trận. Nhân dân ở đó rất sợ hãi, nhiều người phải bỏ đi nơi khác.

Hải-Nam đòi trừng

Do ông Đoàn - Như - Khuê chủ nhiệm, chuyên làm đối - trưởng thù, đối-trưởng cắt. Văn đối-trưởng phần nhiều làm bằng quốc-âm, riêng người nào hợp cảnh với người ấy, Nhưng ngài nào muốn làm chữ nho, cũng xin chiều ý.

Có nhiều bức thù châm chọc theo kiểu mới, đã được gần xa quý khách hoan nghênh. Gửi mua, xin theo cách lĩnh hóa giao ngân cho tiện.

HẢI-NAM, số 142, Hàng Bông
H A N O I

Ở Đức báo tây bị cấm và bị tịch-thu

Có nhiều báo Tây ở Đức bị phòng bí-mật cảnh-sát quốc-gia cấm không cho lưu hành trong một thời kỳ chưa nhất định. Có đôi tờ gửi bán ở các nhà hàng và các sở đại - lý bị lính đến thu lấy hết.

Không biết vì sao báo Tây lại bị như vậy. Chánh-phủ Đức cứ theo lệ thường ra lệnh cấm, chứ không nói rõ nguyên do gì cả. Nhiều người nói rằng có lẽ báo Tây bị cấm và bị tịch-thu như vậy, một là trong ấy có nhiều bài đả động đến việc đổ máu ngày 30 Juin, hai là Đức phản đối cái điều-ước tương-tể mà Pháp đã dự định bữa trước.

Việc Stavisky

Hội đồng điều tra việc Stavisky đã nghe cung khai của ông Pierre Laval, cựu thủ-tướng, ông Mathieu cựu nội bộ thượng thư và ông André Tardieu cựu thủ tướng hiện nay làm quốc vụ khanh. Ông Tardieu đã khai nhiều điều rất hệ trọng mà buộc tội cho ông Chautemps, cựu thủ-tướng. Ông nói quyết rằng đã lâu ông Chautemps vẫn biết rõ việc lường đảo của Stavisky, nhưng ông không hề ra lệnh cho bắt. Ông lại vận động cho Stavisky tẩu thoát đi và tìm hết cách che đậy cho công việc của y khỏi bại lộ ra — Hội đồng đã mời ông Chautemps đến đối tụng với ông Tardieu. Ông Chautemps đã cãi lại mấy điều nhưng ông Tardieu vẫn giữ hết các điều ông đã khai trước.

Tòa Nội-các Pháp xuyết đổ Ấy cũng vì lời khai buộc tội ông Chautemps của ông Tardieu trước ủy ban điều tra,

mà dư luận phải một phen sôi nổi. Các quan tổng-trưởng đảng cấp tiến xã hội đã họp hội đồng riêng để bàn xem có nên ở lại tòa nội-các nữa không.

Quan Tổng - lý Doumergue nghỉ ở Tournefeuille đã phải về ngay Paris chủ - tịch một kỳ hội đồng Nội - các để dàn xếp việc này.

Địa vị Ngài cực khó khăn : nếu giữ ông Tardieu thì đảng cấp-tiến xã hội sẽ kéo ra, mà nội-các sẽ bị đánh đổ. Nếu giữ ông Herriot thì đảng ông Tardieu tất sẽ nổi phản kháng. Cái thuyết quốc-gia liên - hiệp dù sao cũng bị phá vỡ.

Nhưng may quan Tổng-lý là một nhà chính-trị lão thành, được tất cả các đảng miễn phục nên lời Ngài nói ra ai cũng nghe cả. Vì vậy sau cuộc hội-đồng ấy cả 2 ông quốc - vụ - khanh Herriot và Tardieu đều thuận ở lại giúp ngài. Thế là việc này đã kết liễu.

Phi - luật-tân độc lập

Ông Manuel Quezon viện

trưởng thượng nghị viên Phi-luật-tân đã báo tin Phi luật-tân được độc lập cho toàn quốc dân biết.

Bắt đầu từ 1. 9. 34, Phi-Luật-tân sẽ thành một nước Cộng hòa ...

Tem Bảo-Đại và tem Monivong

Theo tin mấy bạn đồng nghiệp trong Nam thì chánh-phủ Đông dương đã đặt ở một nhà in bên Pháp in hai thứ tem cho dân ta dùng. một thứ tem hình vua Bảo Đại và một thứ tem hình vua Monivong nước Cao-miên.

Mỗi thứ tem này in ra 500 0 chiếc, có điều không rõ trong số 5 muôn tem đó gồm có mấy thứ.

Mới khám phá được một việc làm giấy bạc giả quan trọng ... quan trọng vì có mấy ông quan dính dáng vào. Nguyên các nhà chuyên trách có bắt được tên Phương, tên này chuyên làm giấy bạc giả ở Hòa bình, do ông Đình-công - Huy là án sát ở Hòa-bình trước chủ trương, em ông là Đình công Niết trông

coi ; cả ông Phạm bá Rong, nguyên tuần phủ (nay tri - sĩ) cũng có dính dáng đến việc này. Hiện ông Niết và ông Rong đã bị bắt và bị giữ ở Hòa bình. Còn ông Huy thì đang chốn chưa bắt được.

Quan Toàn-quyền Robin đã tới Saigon

Sáng hôm 23 Juillet đúng 9 giờ rưỡi, quan Toàn Quyền Robin đáp tàu d'Artagnan đã đến Saigon. Cuộc đón rước cũng theo như nghi lễ đón các quan Toàn-quyền trước.

Đến 1er Août Ngài sẽ ra Bắc

Ngày 27 Juillet, quan Toàn - quyền Robin đi Nam vang đáp lễ vua Cao - miên. Ngày 28, thì Ngài trở về Saigon

Đến 1^{er} Août, thì Ngài khởi hành ra Trung Kỳ, qua Huế, đáp lễ đức Bảo Đại, rồi thẳng đường ra Hà - nội. Chừng đến cuối tháng Août, Ngài lại sẽ cùng các quan đầu tòa phủ Toàn-quyền vào Saigon để nghiên cứu những vấn đề quan hệ tới xứ Nam Kỳ.

GƯƠNG LIỆT-NỮ



Một vở kịch cải-lương
— đủ các lối hát —
Chèo tuồng — tiếng Thổ —
tiếng Quảng-Đông, tiếng Tàu
■ và các lối hát mới ■

Soạn - giả

Phó-bảng NG-CAN-MỘNG
Cử - nhân NG-VĂN-BÍNH
Ấm - sinh ĐG TIỆM-ĐẠT



40 trang — Giá 0\$10

Ở xa thêm tiền cước 0\$03. Gửi bằng tem (cò) cũng được, cho Đông - Tây ấn - quán 193, hàng Bông — Hanoi

Ai muốn tập Kiều ?

Ai muốn xem truyện Kiều ??

Hãy đọc

Sách dạy tập Kiều

tức KIỀU VẬN TẬP THÀNH

CỦA NGUYỄN - ĐĂNG - CỬ

Tiến - Sĩ

sung Thương-Tá tỉnh Nghệ-An

Sách dày 130 trang rộng

Có 2 phần :

Trên là bản Kiều-Vận tập-thành

Dưới là bản Kim-vân-Kiều truyện

Gia 0\$30 — Cước 0\$09

CÓ BÁN Ở ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN 193, HÀNG BÔNG

— HANOI —

DỊCH PHÁP VĂN

La Cavale sauvage

Lorsque dans le désert la cavale sauvage,
Après trois jours de marche, attend un jour d'orage.
Pour boire l'eau du ciel sur ses palmiers poudreux,
Le soleil est de plomb, les palmiers en silence.
Sous le ciel embrasé penchent leurs longs cheveux.
Elle cherche son puits dans le désert immense :
Le soleil l'a séché ; sur le rocher brûlant,
Les lions hérissés dorment en grômmelant.
Elle se sent fléchir ; ses narines qui saignent,
S'enfoncent dans le sable, et le sable altéré.
Vient boire avidement son sang décoloré,
Alors elle se couche et ses grands yeux s'éteignent.
Et le pâle désert roule sur son enfant.
Les flots silencieux de son linceul mouvant.
Elle ne savait pas, lorsque les caravanes,
Avec leurs chameliers passaient sous les platanes.
Qu'elle n'avait qu'à suivre et qu'à baisser le front,
Pour trouver à Bagdad de fraîches écuries.
Des râteliers dorés, des luzernes fleuries,
Et des puits dont le ciel n'a jamais vu le fond.

ALFRED DE MUSSET

NGỰA RỪNG

Nơi sa mạc ngựa rừng rong ruổi,
Đã ba ngày mong buổi mưa rào
Nước gòi mấy giọt khát khao,
Lá muồng hứng nước trông vào còn đâu.
Giời hun đốt một màu lửa đỏ,
Lá cây treo tóc rủ rã rời.
Giữa vùng sa mạc bời bời,
Giếng xưa khô cạn tới nơi còn gì.
Bầy sư tử cũng vì nóng bức,
Trên đá nung hăm hực ngủ giải.
Ngựa rừng chân đã mỏi rời,
Gục đầu trong cát máu tươi chan hòa.
Máu đỏ nhạt thấm qua lớp cát,
Bồng reo mình đòi mắt lơ dờ.
Sống trong cát trắng từ xưa,
Chôn trong sóng cát hững hờ hóa-công.
Vi chẳng biết ngóng trông thương khách,
Kẻ dắt đưa cát vạch tìm đường.
Chở che nhờ bóng bạch-dương,
Lạc đà leo dẹo dặm trường quán bao.
Vi chẳng biết theo sau cũi cồ,
Đến Bắc-Thành sẵn cỏ trong tàu.
Giá vàng cỏ hái non sao,
Nước trong giếng ngọt khi nào cạn khô.

Tề-Nhân : HOÀNG-OANH NGƯƠI

CHUYỆN LẠ

MƯA TUYẾT ĐỎ

« Đông ngâm bạch - tuyết thi »
Theo chỗ thấy của người mình
với người Tàu thuở nay thì chỉ
có tuyết trắng chứ bao giờ lại
có tuyết đỏ ; thế mà ở bên Âu-
châu nhiều khi thấy có tuyết
đỏ luôn. Trong một quyển sách
nói về Thiên-văn-học của ông
Kacmiz có thấy nói trên núi
Alpes và núi Pyrénées đôi khi
có mưa tuyết xanh và tuyết đỏ
Nhà thám hiểm Ross cũng đã thấy
tuyết đỏ ở trong vịnh Baffin ;
dùng kính hiển-vi xem, người

ta thấy trong tuyết có nhiều hạt
nhỏ sắc đỏ. Những hạt nhỏ ấy,
các nhà bác-học cho là một giống
về loài thảo mộc, cơ thể rất
đơn sơ, ở ngoài có cái vỏ, ở
trong có nước đỏ hay là nước
xanh, nên trông ra tuyết đỏ.
hay là tuyết xanh vậy.

X

DỪNG BỘT GIẤY BẠC NẶN BÚP - BÊ

Những giấy bạc hoặc đã rách
nát quá, hoặc khi phát kiếu
mới ra tiêu thay kiếu cũ thì
nhà Băng phải thu lại để riêng
một chỗ rồi hủy đi.

Vậy hủy đi bằng cách nào ?

Cứ như lệ bên Pháp thì những
giấy bạc đó, khi người ta đem
hủy đi, trước mặt các viên
thanh-tra, các viên kiểm-xát,
các nhà hóa-học, người ta soạn,
đếm xem xét rành rẽ rồi bỏ vào
những cái thùng thật lớn, đổ
rõ nhiều cát-xít vào cho giấy
như hấn ra.

Giấy bạc ngâm cát - xít như
ra thành một thứ bột rất nhien,
các nhà chế đồ chơi trẻ con
tranh mua lấy cái bột ấy để
nặn búp-bê tốt lắm.

M. N.

Đoản thiên tiểu-thuyết
dự thí số 5

MẮT CÁI TÀN TO

CỦA
Ngộ - Sinh

Ông Nghị Ừ mở tờ báo « Mặt giới mọc » mà ông mới cho đi mượn về ; ông vừa đọc xong bài đoản-thiên tiểu-thuyết có cái đầu đề to lớn tỏ ra rằng bài ấy nó dính dáng đến chức-vụ cao-quý của ông, ông vừa đọc xong bài ấy thì ông phát khùng lên, đứng dậy, xé tan nát tờ báo ra, đập bàn mà quát rằng :

— Đồ tẹ bạc ! ... Minh đã cho nó vay mượn ... mình đã cung đốn nó nhiều ... mình đã thết đãi nó không biết bao nhiêu mà kể ... cô đầu cũng có, ... rượu chè cũng có, ... mà nó nỡ ... nó nỡ nói xấu mình trong báo ! ..

Ông vừa nói đến đấy thì có tiếng gõ cửa, ông truyền :

— Vào !

Cửa vừa mở thì một người hình-dung chải chuốt, áo khăn rịt ràng, bước vào. Ông Nghị liền nói :

— À bác phán !

Sau khi hai bàn tay bắt lấy nhau đã buông ra thì ông phán Minh (tên ông khách) hỏi :

— Ngô-huỳnh có điều gì không được như ý thế ?

— Bác tính thẳng Văn-Tuyên, tôi ở tử tế với nó như thế mà nó nỡ nói xấu tôi trong báo ... Đồ tẹ bạc ! ... lòi còn mấy bức văn-tự của nó viết vay tôi, tôi đã không nỡ hỏi, rồi nó sẽ biết tay ! ...

Ông Nghị Ừ ? Tên ông ấy khác cơ. Nhưng vì thiên hạ có cái tính trông mặt mà đặt tên, nên thành ra ông có cái mỹ-hiệu ấy, thực xứng đáng với cái trí-thức cao siêu của ông.

Nếu ai đã từng nghiệm trong cái gia-đình từ « cao, tăng, tổ » cho đến « tử, tôn, tăng, huyền » thì ta thấy cái thuyết căn kiệm sinh phú-quí, phú-quí sinh xa-hoa là đúng. Trong nhà ông Nghị Ừ, đến đời ông ta là cái thời kỳ xa-hoa vậy.

Quả thực thế, xa-hoa nhiều, chữ trí-thức ông thì ít. Về phần hán-học thì ông chỉ đọc được nổi cái văn-tự, văn-khế, về phần tân học thì ông gọi là đọc nổi được tờ báo quốc-ngữ thôi. Còn cái xa hoa thì, — không phải nói ngoa, — ông vút tiền qua cửa sổ là thường.

Vì xa-hoa thế, nên những hạng kiết trong xứ từ tổng lý cho đến các nhà văn sĩ cùng là các người làm công-sở mà cái tiền lương ba cọc ba đồng lĩnh chưa được ba ngày đã hết, những hạng ấy thường bám bít lấy ông luôn để nghe bát không tiền, đề say sưa túy lúy, nịnh nọt ông, tăng bốc ông, xul dục ông, làm cho ông lên như riều ; nên từ cái địa-vị « cậu cả » cho đến cái địa-vị « ông Nghị » ông đi chỉ một bước nhanh nhẹn như không.

Thực thế, cái chức nghị-viên

theo thời nay thiên hạ rất chuộng mà rất khó khăn mới giựt được, người ta thì phải đào óc, nặn hết chương trình nọ đến chương trình kia, nói sủi bọt mép trong những cuộc hội họp mới hòng được, cậu Ừ thì chỉ phải bàn qua với những người bám lấy cậu hơn cả, — trong bọn ấy có Văn-Tuyên và ông phán Minh đã kể trên, — rồi mở két lấy mấy cuốn giấy bạc là xong.

Văn-Tuyên là một nhà văn-sĩ chuyên viết đoản-thiên tiểu-thuyết cho báo « Mặt giới mọc ». Văn-Tuyên rất thân với ông Nghị Ừ, thân về tình tứ thì ít mà vì cái két bạc khổng lồ của ông thì nhiều. Ông Nghị Ừ cũng rất thân với Văn-Tuyên, hay là nói cho đúng thì rất thân với cái thanh-danh của nhà văn-sĩ.

Thực vậy, cái thanh-danh của Văn-Tuyên đã nổi : Văn-Tuyên là một nhà văn-sĩ « tả chân » ; trong những bài đoản-thiên ông viết, tình và cảnh đúng hết như thực, mà tả một cách khéo léo, nên ai đã đọc văn ông cũng muốn đọc mãi.

Văn ông sở dĩ hay, một phần lớn là vì ông có cái trí quán sát rất tinh : một người ông đã tả trong truyện tất nhiên là một người ông đã giao thiệp hoặc gặp-gỡ, chẳng nhiều thì ít, chứ thực ra thì ông không sáng-tạo mấy tí đâu, vì nhà văn-sĩ phải

nhân những cái thiên nhiên mà tả ra cũng như nhà họa-sĩ vẽ tranh cũng phải lấy những cây cỏ, chim muông, sâu bọ làm tài liệu.

Vì có ý làm văn từ thời, nên gặp cái thời báo-cử dân biểu vừa rồi, ông đem ngay một cái truyện của ông Nghị Ừ ra làm tài liệu cho văn.

Có gì đâu, ông Nghị Ừ gửi cho Văn-Tuyên một cái thư, dưới cũng có câu :

«Bác giả nhời tôi thi viết ngoài phong bì như thế này, tôi sẽ bắt được ngay :

ÔNG NGHỊ - VIÊN

Làng Thanh - Liễu

do trạm Phi - Bằng

BẮC - NINH

Vừa đọc xong thư, nhà văn-sĩ nở một nụ cười vui mừng, nụ cười mà người tinh ý có thể đoán ra được rằng đó là nụ cười được của.

Nhà văn-sĩ này, tuy không phải như ai đào mấy thép mai trong óc mới được một cái đề mục nó lại chẳng hay và lắm khi làm cho tòa soạn nhà báo đợi hết nước hết cái mà chưa tiếp được văn của mình gửi đến, nhưng bỗng tự-nhiên vô cớ mà được cái tài liệu hợp-thời thì mừng rỡ cũng chẳng khác nào giới cho của vậy.

Sự vui vẻ ngắn ngủi vừa qua, nhà văn-sĩ liền lấy bút mực thảo một bài. Trong bài ấy mấy chữ đề ngoài phong-bì trên kia thế nào cũng có, dù phải đổi cái tên làng, tên trạm và tên tỉnh đi, lại có mấy câu sau này :

«Sao lại phải ông nghị-viên mới «bắt được ngay»? Cái tên Nguyễn-văn Sâm (tên mà tác-giả bịa đặt ra) còn ai lạ gì mà chẳng

bắt được ngay? À thôi phải rồi «Thì tôi sẽ bắt được ngay»: mấy chữ mới dịu dàng êm ái làm sao! nhưng đằng sau chữ ấy còn bao nhiêu ý tưởng sâu sa kín đáo mà nóng nảy nữa, khác nào mặt giời vằng vặc lẫn vào sau đám mây nhẹ nhàng, hình như hãy còn then thò với thế-gian chưa giám xuất đầu lộ diện vậy!

Nhà văn thảo song thiên ấy, tuy vẫn biết rằng ông Nghị Ừ xưa nay mua tờ «Mặt giời mọc» và mấy tờ báo khác cũng là để khoe với bà con, chứ mấy khi đọc đến, đầu phu trạm có đưa thiếu tờ nào ông cũng không quan tâm, nhưng nhà văn cũng nghĩ cách phòng bị đề khỏi mếch lòng bạn thân, mất nhiều châu hát không tiền ở Vạn Thái và ở Khâm-thiên. Nhà văn bèn bảo với người viết «bằng» báo quán đừng gửi số báo có bài văn ấy cho Nghị Ừ.

Song nhà văn vẫn chưa tính hết nước. Bấy lâu nay, dư-luận nước Nam đã nói đến luôn, dường như thúc vào lỗ tai mọi người, về những Nghị dạ, Nghị vâng, Nghị phồng-đá và những vị chi-chi nữa đã nhiều. Những ông Nghị thuộc về hạng ấy đã biết thế nào là xấu, là nhục, nên vì có lòng tự ái đã biết cố gắng lên nhiều lắm. Trước kia những tờ báo các ông mua, phần nhiều các ông dùng làm cách

khoe mẽ, bây giờ lắm ông đã biết dùng nó làm bạn, làm cái lợi khí để hiển việc dân, việc nước, việc đời, ngõ hầu làm được trọn vẹn cái chức vụ của mình, cho xứng đáng với cái địa vị cao - quí mà người đời đã chuộng và đề nâng cao cả cái hình-thức, lẫn cái tinh thần nghị viện lên.

Lẽ ấy thực hiển - nhiên như thế, nên ông Nghị Ừ ta, không một tờ báo nào trạm gửi đến là ông không đọc; ông thấy thiếu số nào là ông viết giấy hỏi ngay, hoặc cho người nhà đi mượn....

Ấy cũng vì hôm ấy, ông không bắt được số báo «Mặt giời mọc» nên ông cho đi mượn, mà mượn được rồi, sinh ra tấn hài kịch kể trên, trong có ông và ông phán Minh.

Voltaire đã nói không sai mà. Trong truyện Zadig, nhà văn-sĩ Pháp đã viết :

«Cái lòng tự-ái là cái quả bóng to, trong chứa nhiều mưa sa, bão táp; ai đã chọc vào nó là những cái tai ương ấy bật ra không biết bao nhiêu mà kể».

Ông phán Minh, mấy hôm sau có việc xin phép nghỉ ra Hà-Thanh, lại gặp ngay Văn-Tuyên.

— Có truyện gì lạ không bác? Văn-Tuyên hỏi.

— Bác viết báo thế nào mà Nghị Ừ hấu tức tối gắt ầm lên thế?

— Chết, tôi mất cái tàn to rồi!

Văn Tuyên vừa nói xong, dắt bạn về nhà chơi, gặp ngay thừa phát lại (mỗ tòa) đưa giấy báo phải giả nợ.

NGỘ-SINH

Bản chỉ thiếu ba số báo NAM PHONG 75, 77 và 79. hiện ở tòa báo ấy cũng hết cả, nên trong đọc giả ai có thừa hay không dùng đến 3 số báo nói trên xin gửi về cho bản chí, bản chí sẽ biếu 6 tháng hay một năm báo Văn - Học.



Bản chí mới tiếp được ba tờ báo mới này :

1° LONG GIANG do ông Lê-hoàng-Mưu sáng lập. Tờ này xuất bản đã lâu, sau phải đình bản, nay do ông Khánh-Sơn đứng chủ trương. Mỗi tuần lễ ra ba kỳ: thứ ba, thứ năm và thứ bảy - Giá bán mỗi số 4 xu - Một năm 4\$50, nửa năm 2\$50. Tòa báo ở số 239, phố Lagrandière Saigon.

2° HAIPHONG TUẦN BÁO do ông Đào thiện Thụy chủ trương. Mỗi tuần lễ xuất bản một kỳ

vào ngày thứ ba. Báo in khổ rộng. 12 trang - Giá 5 xu một số. Mua năm 2\$50, nửa năm 1\$30
Tòa soạn và trị sự: số 6, phố Đường Cát, Haiphong

3° BẢO AN Y BÁO (cơ quan truyền bá y học Thái-tây) do bác sĩ Nguyễn-văn-Luyện làm chủ-nhiệm, bác sĩ Phạm-hữu-Chương làm chủ-bút; mỗi tháng xuất bản một kỳ. - Dày 32 trang khổ 16x24. Giá mỗi số 0\$15. Một năm 1\$50. Tòa báo ở 167, phố Henri d'Orléans, Hanoi.

Xin chúc ba bạn đồng nghiệp trường thịnh.

* *

Bản chí lại tiếp được quyển KHÚC LY TAO là tập thơ của ông Đỗ-huy-Nhiệm do Vị-giang văn - khổ Nam-định xuất bản. Sách in giấy tốt, bìa đẹp, dày 50 trang. Giá bán 0\$20

Xin cảm ơn tác-giả và vui lòng giới thiệu cùng đọc-giả.

Vì không đủ chỗ nên mục Hoa thơm trong Vườn văn kỳ sau sẽ đăng tiếp

XIN CHÚ Ý

Sau khi tuyên-bố kết quả cuộc thi sửa chữ quốc-ngữ in ở V. H. T. C. số 27, bản-quán đã chiều theo ý muốn của phần đông trong số hơn 6 trăm người dự thi mà in thành một quyển sách nhỏ nhan đề là « CÁCH VIẾT CHỮ ANNAM BỎ DẤU » để biếu các đọc-giả về hồi cuối năm ngoài. Trong quyển sách nhỏ ấy có phụ thêm nhiều mục có ích như: *Lệ dân tem, cách đo lường, các ngày hội, lệ đề trở, quan chế, lịch năm 1934, v. v.* Quyển sách nhỏ ấy xuất bản đã được nhiều người hoan nghênh.

Đến cuối năm nay, bản-quán cũng sẽ xuất-bản một quyển sách nhỏ nữa, nhan đề là: « LỊCH ĐÔNG-TÂY NĂM 1935 » có mục nói về chữ bỏ dấu và các mục có ích khác với quyển sách nhỏ xuất bản năm ngoài, như: *Lịch ta so với lịch Pháp năm 1935, các thắng cảnh trong nước, giờ các tàu thủy và xe lửa chạy, v. v.*

Thư lịch nhỏ này sẽ in ra rất nhiều để biếu không các đọc-giả của V. H. T. C. và bán rẻ cho các hãng buôn có đăng quảng-cáo để làm quà tết cho các bạn hàng về dịp cuối năm.

Các bạn ở xa muốn cần dùng thư lịch nhỏ này để biếu các bạn bè, xin cứ gửi thư về bản-quán. Bản-quán sẽ xin tính một giá tiền đặc biệt, không đâu rẻ bằng.

Ngoài thư lịch nhỏ hằng năm vừa kể trên kia, bắt đầu từ số sau, bản-quán sẽ cho in ở cuối quyển Tập-chí một bài ngắn nhan đề là « Chuyện đời » viết theo lối chữ bỏ dấu. Các đọc-giả chỉ cần nhận qua mấy chữ thay dấu in ở cuối trang sẽ đọc được nhanh chóng và không nhầm lẫn như lối chữ cũ. Xem quen ít lần, chúng ta sẽ thấy lối chữ bỏ dấu này tiện lợi là dường nào.

V. H. . C.

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XIII

GIÁ-THÚ (*Le mariage*)

Nói về sự vô-hiệu trong việc giá thú

(Tiếp theo số 46)

Ngoài những trường hợp đã kể ở kỳ trước mà vừa người đương - sự vừa Tòa - án đều có quyền cáo-tố về sự vô-hiệu trong việc giá - thú, còn có hai trường-hợp riêng chỉ có người đương sự mới có quyền cáo tố.

1° Phạm việc giá-thú mà một bên vì lầm hay vì bắt ép phải ưng thuận thì có thể cáo - tố được (điều luật thứ 86) — Sự ưng thuận là một điều-kiện rất quan trọng trong việc giá - thú, nhưng hai bên trai gái phải được minh-bạch và tự-do mà bằng lòng lấy nhau thì sự ưng thuận ấy mới có giá-trị. Bằng một bên bị lừa dối hoặc bị bắt ép mà bằng lòng thì sự ưng thuận ấy không có giá-trị gì mà việc giá-thú ấy có thể cáo-tố được.

Những điều lầm nào là duyên cớ có thể tiêu-hủy việc giá-thú được? Có hai điều:

a) Khi người nọ lầm ra người kia, như anh lầm là em, em lầm là chị, v.v.

b) Khi người đàn bà bị lừa về thứ bậc vợ chính hay vợ thứ. Ví dụ khi một người con trai hỏi một người con gái làm vợ, nói rằng mình chưa có vợ cả, khiến cho người kia tưởng lầm rằng sẽ lấy mình làm vợ chính; đến khi làm lễ cưới thì vào sổ giá-thú làm vợ thứ.

Người nào bị lừa hoặc bị bắt ép, nếu đã thành niên rồi, có thể một mình khởi-tố xin tiêu hôn được. Nếu chưa thành niên thì quyền khởi - tố tiêu hôn là thuộc về các người có quyền ưng thuận việc giá-thú ấy, tức là cha mẹ hoặc ông bà nội, hoặc người giám hộ.

Nếu trong sáu tháng sau khi đã biết sự lầm lẫn hoặc sau khi đã hết sự bắt ép mà không khởi-tố sự tiêu - hôn thì không có quyền cáo-tố nữa.

2° Phạm việc giá-thú mà cha mẹ, ông bà nội, hoặc người giám-hộ không ưng thuận thì có thể xin tiêu đi được (điều luật thứ 88). — Trong việc giá-thú, hai bên trai gái bằng lòng nhau chưa đủ, phải có sự ưng thuận của cha mẹ, hoặc của ông bà nội, hoặc của người giám - hộ. Bởi thế nên nếu các người kể trên này không ưng thuận mà

hai bên cứ lấy nhau thì việc kết-hôn ấy có thể tiêu-hủy được.

Việc cáo-tố phải do những người có tư cách ưng-thuận việc giá - thú mà khi giá thú không hỏi đến có ưng thuận hay không. Những người có tư cách ưng thuận việc giá thú trước hết là cha mẹ; nếu cha mẹ mất thì là ông bà nội; nếu ông bà nội cũng mất thì là người giám-hộ.

Những người có quyền ưng thuận việc giá-thú nếu sau khi đã biết việc giá-thú mà để yên một năm không khiếu nại điều gì, thì việc giá-thú ấy tiện-thị là có hiệu. Người giám-hộ chỉ có thể khởi-tố xin tiêu hôn trong khi người thuộc quyền mình trông nom hãy còn vị thành niên mà thôi.

Nếu người đàn bà đã có con hay đương có thai thì không có thể khởi - tố việc tiêu - hôn được nữa.

* *

Khi việc giá thú vì vô-hiệu mà bị tiêu đi, thì cách xử trí về con cái và tài-sản thế nào? Theo điều luật thứ 89, thì không cứ vì duyên-cớ gì mà việc giá-thú bị tuyên - bố là vô - hiệu, các đứa con do việc giá thú ấy mà sinh ra cũng vẫn là con chính. Quyền lợi và nghĩa-vụ của cha mẹ và của con cái đều theo một lệ như khi Cy-hôn. Cả việc thanh toán các tài-sản của vợ chồng đã tiêu-hôn cũng làm theo như khi ly-hôn sẽ nói rõ về sau).

Hải-Lượng

Ai về đường huyện Thanh - Trì,
Hỏi thăm Nam-tửu công - ty chỗ nào,
Độ này rượu hạ rượu cao,
Mỗi chai giá bán mấy hào em mua.

Cải chính

ở bài Dịch Pháp văn đăng ở số 45, bên quốc ngữ, câu thứ 7, chữ *vi con* xin đọc là *rầu khi*; câu thứ 8, chữ *bao* hỏi xin đọc là *bồi hồi*, câu thứ 14 chữ *thân* xin đọc là *đạo*.

DUYÊN VĂN-TU'

(TIỂU-THUYẾT)

Tiếp theo số 43, 44, 45 46, và hết

Nàng đã cảm được chàng như thế, lẽ nào trong lòng chàng lại không nhóm một mối ái-tình thân-thiết được? Lại muốn tuyên bố ái-tình, một hôm chàng đi mua một cái nhẫn kim - cương định đề tặng nàng. Nhưng nàng không phải là hạng người tham tiền nên nhất định từ chối, dịch luôn ngay mấy câu Đường thi cho chàng coi. Những câu ấy là:

« QUÂN TRI THIẾP HỮU PHE,
« TẶNG THIẾP SONG MINH CHU,
« HOÀN QUÂN MINH-CHU SONG LỆ
THÙY,
« HẬN BẬT TƯƠNG PHÙNG VI-GIA
THÌ ».

Nàng dịch rằng:

« Chàng đã biết thiệp có chồng,
« Minh - châu đôi ngọc ơn lòng
chàng đưa
« Giả chàng nước mắt như mưa,
« Giận rằng chẳng gặp lúc chưa
có chồng. »

Chàng khen nàng dịch đã khá lắm, rồi nhân chữa then cũng dịch theo giọng điệu bài chữ như sau này:

« Biết em đã xuất giá,
« Anh tặng em minh-châu.
« Giả anh minh-châu lệ lã chã,
« Giận lúc chưa chồng không gặp
nhau ».

Từ đó chàng không dám mơ tưởng đến cuộc ái tình với nàng nữa, chỉ thành-thực giao du với nàng về phương diện văn chương mà thôi. Về phần nàng, thời thường vẫn đem những vấn đề to-tát ở xã - hội để gợi ý chàng, như có một lần các báo đăng tin một người làm việc

nhà nước phạm tội phù-lạm và hối-lộ, nàng liền khởi-thảo một bài luận về vấn đề « đàn bà có thể ảnh hưởng về đức liêm của chồng được » để đưa cho chàng. Chàng nhân đó viết thành một bài đại-luận về vấn đề ấy đăng vào chạt khắp phần phụ trương một số Đ D. N. B. Ai đọc đến bài đó cũng phải chịu là một bài hịch cho vợ các viên chức nhà nước, vì chàng đã khéo đem tấm lòng ái-quốc kích-thích các bà để các bà chịu khuyên chồng giữ lấy đức « Liêm ». Nàng đọc bài của chàng thấy từng đoạn chép y-nguyên lời văn của nàng thì nàng rất lấy làm sung-sướng vì đã có công giúp vào văn-nghiệp của chàng. Nàng tự nghĩ : xưa đã có chuyện « nhi-nữ tạo anh hùng » thì biết đâu rằng nay ta chẳng tạo được văn-sĩ ? » Hy-vọng vẻ vang thay !

Hai người kết bạn văn-chương với nhau thực đã có ích cho cả đôi bên. Giá cứ được gần gũi nhau mãi thì trong văn - giới không những có thêm một tay danh-sĩ mà lại thêm được một nữ-sĩ có giá-trị nữa, vì từ khi giao-du với chàng, văn nàng tiến bộ lạ thường.

Bấy giờ đã vào khoảng tháng năm tây, chàng nhận được thư nhà gửi vào bảo chàng nghỉ hè phải ra, vì ở nhà đã xin được với một vị quan to hứa xong hè sẽ đổi chàng ra Bắc. Lại từng dự định việc cưới cho chàng người đã gả bó trong mấy năm chàng học ở Cao-đẳng nhưng phải hoãn lại vì bên nhà gái chợt có tang.

Đọc thư xong, chàng tự - nhiên thấy hơi buồn vì sắp phải xa nàng, nhưng sau lại nghĩ đã không thể lấy được nàng thà xa ngay đi còn hơn, cho nên cũng định theo ý nhà.

Về phần nàng, thì chỉ còn ba bốn tháng nữa là quan J. hết nghỉ lại sang ta. Tuy đối với ngài, nàng không thể có cái ái-tình đắm-thắm như đối với một người chồng an-nam được vừa ý, nhưng tình cảnh nàng chưa minh-bạch, nàng lấy làm lo, cho nên cũng mong cho ngài chóng sang để xem cách đối đãi với nàng ra thế nào. Còn đối với chàng thì bề trong nàng rất âu-yếm nhưng ngoài mặt vẫn phải làm ra điềm đạm để khỏi vướng vào lưới tình. Nàng âu yếm chàng nữa là vì đồng-thanh đồng khí, nữa là vì chàng cũng hơi là nhân-vật nàng đã tác thành nên. Vì thế nên khi được tin chàng sắp trở ra Bắc-Kỳ, nàng rất lấy làm tiếc làm buồn. Nhưng vì vẫn phải mong quan J sang, và vẫn phải tránh lưới tình, nên nàng không dám lưu-luyến chàng và phải khuyên chàng nên theo ý nhà.

Chàng ra rồi, nghỉ hết hè được dạy ở trường Bưởi. Còn về việc hôn-nhân thì sau không thành : người vị hôn-thê của chàng đã mắc bệnh mà từ trần.

Nàng thì mấy tháng sau được quan J. sang làm phép cưới theo như pháp luật khiến cho nàng được coi như một người đàn bà Pháp. Quan J. lại rất khen nàng tốt vì đã nhờ thằng Ba mà biết được rằng trong mười mấy

tháng trời nàng không hề có nản lòng chờ đợi mà đua đòi với bạn gái giang hồ mất nết. Thật hỡi dạ cho nàng! Nhưng ngàn thay, hạnh-phúc của loài người không bao giờ được trọn vẹn! Quan J. vốn có bệnh đau gan, lần này bệnh phát lên kịch liệt quá, ngài không đủ sức chống nổi nên đã từ trần. Trước khi ngài mất, ngài thương nàng quá, có cho rất nhiều tiền bạc và ất cả các đồ đạc quý-giá hiện đang dùng.

Sau nàng dọn về Hà-Tiên ở với cha mẹ để chăm nom dạy dỗ các em. Nàng tự nguyện không lấy ai nữa vì cuộc nhân duyên vì lý (mariage de raison) thì nàng cho rằng một lần trải qua cũng đã đủ lắm rồi, dầu không đến nỗi chán chường vì đã trọn được chữ hiếu, nhưng cũng không lấy gì làm vui sướng mà ước ao. Còn cuộc nhân duyên vì tình (mariage d'amour) thì ngoài Vũ-Sinh, nàng không còn có thể yêu ai được nữa, mà Vũ-Sinh thì đã không lấy được rồi vì nay chàng đã ra Bắc thì tình quyến luyến với nàng cũng sẽ giảm đi, và người nhà chàng cũng không tán thành nào.

Nàng về Hà-Tiên được ít lâu thì được tin chàng phải dời lên Lạng-Sơn. Nàng ngẫm nghĩ mà phải buồn cười: thật là một người ở đầu nước Nam, một người ở cuối nước Nam, cùng nhớ nhau mà chẳng nhìn thấy nhau. Nàng liền nhớ đến bài thơ cổ « Quân tại Tương-giang đầu, thiếp tại Tương-giang vĩ, tương tư bất tương kiến, đồng ầm Tương-giang thủy », nên mới đổi đi mấy chữ mà gửi cho chàng rằng: « Quân tại Nam-bang đầu, thiếp tại Nam bang vĩ,

tương tư bất tương kiến, đồng hấp Nam bang khi ».

Nay nàng không sợ gì bút-tích di lụy nữa, nên bài phỏng cổ trên này là bài thứ nhất nàng viết bằng tay gửi cho chàng đó.

Còn như khi nàng báo cho chàng cái tin quan J. chết và nàng sẽ về ở Hà-Tiên thì chỉ mới là một bức điện tiến mà thôi.

Về sau hai người vẫn thời thường có thư - từ đi lại với nhau để bàn về văn chương, và cả về sự-phạm nữa vì nàng phải dạy các em học nên cũng có nghiên cứu đến. Nhưng nàng vốn yêu chàng nên trong thơ từ không khỏi không có lúc thổ-lộ ra. Xem như bài tự tình sau này thì đủ biết.

Bài tự tình

« Trong khi chàng đoàn viên vui vẻ,

« Lòng thiếp đây hồ dễ được khuây.

« Từ khi chàng thiếp chia tay,

« Bút nghiên ngao ngán, tháng ngày ngẩn ngơ.

« Hễ đọc tới những thơ chàng gửi,

Bắt đầu đăng ở số sau :

TÀI TỬ ? ?...

Hài - kịch 5 hồi
soạn theo luật cổ - điển
của

Thiên-Hư Vũ-TRỌNG PHỤNG

Vở kịch tả cái mặt trái của một số đông các ông « Tài tử » diễn kịch hiện nay ở xã - hội ta.

« Lại càng thêm đau nỗi biệt ly.

« Trời già độ địa làm chi,

« Xui nên tình phải rút đi cho đành.

« Thiếp chỉ tiếc rằng thành Lạng nọ,

« Quá xa xôi nên khó nỗi thăm.

« Tuyết mù muôn dặm xa xăm,

« Thiếp tuy nhớ vậy nhưng làm làm sao.

« Những khi buồn trông vào ảnh bạn

« Tấm lòng này ngao ngán siết bao.

« Vóc mai ngày một gầy hao,

« Tấm lòng tưởng nhớ ngày nào cho quên.

« Cũng có lúc thiếp phiền thiếp khóc,

« Cũng có khi giận giọc canh chầy,

« Vì chàng thiếp nếm chua cay,

« Hồng-nhan lại có thân này đã truân.

« Vì chàng chẳng quên thân bồ liễu.

« Vì chàng còn nhớ nẻo vui chung

« Thì xin năng gửi thư phong,

« Cho phu công thiếp một lòng. kính yêu ».

Chàng đọc bài đó rất lấy làm cảm động, nhân có dịp mới nói với bác chàng để hồng có được kết duyên với nàng chẳng, nhưng ngài không ưng, rồi đã kén ngày đưa chàng đến xem mặt con người bạn thân đương tại chức đường-quan và giàu có lắm.

Thế là Vũ Sinh với nàng Nghiêm thị - Đoàn đành chỉ là đôi bạn với nhau mà thôi.

Ký giả chép truyện hai người đến đây hãy xin tạm ngừng bút, trong bụng rất lấy làm ngậm ngùi cho đôi thiếu-niên tài bộ ấy không được phối-hợp cùng nhau.

(Viết ở Hanoi mùa đông năm Quý-Dậu Décembre 1933)

TÙNG-THÀNH

Hồa Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



Toán quân Thái-bình-Vương đi thẳng đường Sơn-nam hạ lộ tới chỗ đồn phòng triệt của quân Nguyễn-tướng-quân thì bị cản lại đành, cứ theo tướng lệnh mà lui về Sơn-nam thưng lộ; còn toán quân đi tắt rừng ngang, bị quân Đinh-tướng-quân mai phục sẵn từ trước nổi ra đánh bất thành linh, quân Thái-bình-Vương tuy đông nhưng vì đường chầy dọc đường, không để ý phòng ngừa, thành ra luống cuống không xoay sở kịp, lòng quân tán loạn không chống lại được với quân Đinh-tướng-quân; Thái-bình-Vương thu quân cứ hiềm, bèn giữ một khu rừng chờ quân mã lương thảo ở Long-biên tiếp tế vào lại đánh. Ngay lúc ấy thì Nguyễn-tướng-quân lại vừa kéo binh tới gặp quân Thái-bình-Vương lui vào đóng ở khu rừng ấy, liền chặn đánh ngay; quân Thái-bình-Vương đương bị quân Đinh-tướng-quân đuổi ở đằng sau, lại bị quân Nguyễn-tướng-quân đánh ở đằng trước, thất điên bát đảo, thua thiệt không biết kể là bao nhiêu. Thái-bình-Vương vừa thẹn vừa tức, cực chẳng đã phải thu nhặt ít quân tàn rút về Sơn-nam thưng lộ để chờ viện quân tiếp ứng tới nơi.

Quân Thái-bình-Vương tan chạy hết rồi, Nguyễn-tướng-quân cùng Đinh-tướng-quân gặp nhau tay bắt mặt mừng siết bao vui vẻ; Nguyễn-tướng-quân liền thuật cho Đinh-tướng-quân nghe vì có lệnh động-chúa truyền chỉ đề độ một ngàn quân phòng giữ quân Ngô vào cõi, còn bao nhiêu tinh binh kéo cả vào hội với quân hiền-độ ở trong rừng ngang, đi vừa tới đây thì gặp quân giặc đã bị hiền-độ đánh thua tan chạy

vào rừng, liền thúc quân ập đánh; Đinh-tướng-quân nghe nói tấm tắc khen ngợi động-chúa có mưu thần xuất chúng, trù tính ở trong màn kín mà quyết thắng tận ngoài ngàn dặm xa. Tức thì hai tướng-quân sai ngựa đệ thư về phi báo tin thắng trận cho động-chúa hay, và tạ ơn động-chúa đã chỉ vạch kế sách cho hai toán quân hội hợp cùng nhau, thành được cái kỳ công thắng giặc như thế.

Động-chúa được thư báo tin thắng trận, liền phúc thư cho Nguyễn, Đinh hai tướng, thư rằng:

« Hai hiền-đệ tướng-quân tri chiểu. Anh được tin thắng trận, rất lấy làm cảm động về cái trung-thành giúp nước và cái công lao đánh giặc của hai em. Song, người đời xưa lúc thua giặc không lo mà lo lúc được giặc; anh em mình bây giờ cũng đương có cái lo ấy. Thái-bình-Vương bị thua quân ta, phải chốn về Sơn-nam thưng-lộ, trong lòng tất thẹn - thùng tức - tối lắm, thế nào cũng quyết chí trả hờn. Mà Ngô-triều hiện nay nước trị dân yên, binh hùng tướng dũng, không có lẽ lại chịu thua mình. Anh e Thái-bình-Vương lui quân về chuyển này tất mộ tập thêm quân mã, thu liễm thêm lương thảo, giốc hết toàn lực mà ra tay với ta hẳn trông mái một keo. Nay nhị đệ phải kịp về ngay đại-đồn ở Sơn-nam hạ lộ, đốc sức các đồn ải càng phải gia tâm cẩn thận, canh giữ nghiêm ngặt hơn và phái người đi các làng mộ thêm quân, quyên thêm lương để phòng có đánh nhau nữa, Tam-đệ thì phải chia quân phòng triệt khắp các ngã rừng, chặt cây phá đá, xếp sẵn ở các sườn

núi hai mé đường đề sau giặc có kéo đại-binh qua thì lẩn cây liệng đá xuống mà chặn đường đi cũng là một cách ngữ giặc tiện tiện lắm. Người ta được giặc thì mừng, anh bắt chước người xưa lại thấy được giặc mà lo; hai hiền đệ nên đề bụng lo toan, có ai nghĩ được kể gì hay, mau phi thư nói cho anh liệu ».

Nguyễn, Đình hai tướng-quân được lư động-chúa, liền tuân lệnh tiến hành.

Cách ít lâu, Nguyễn tướng-quân ở đồn Sơn-nam hạ-lộ được tin do thám nói Thái-bình-Vương hiện đóng quân ở Sơn-nam thượng lộ, lấy thêm nhiều viện binh tới, tải lương thảo tới cũng nhiều, không biết điều khiển đi mặt nào mà tới đóng chừng nào lại cứ thấy vợi đi chừng ấy, nghe hình như lại dồn cả vào mặt rừng ngang, Nguyễn tướng-quân liền phi báo chuyện ấy về Đình động-chúa; Đình động-chúa bèn phi thư hỏi lại Đình tướng-quân việc ấy hư thực thế nào; Đình tướng quân phúc tấu về Đình động-chúa rằng:

— Binh pháp lấy hư làm thực, lấy thực làm hư, phạm người biết dụng binh không ai còn lạ gì phép ấy. Thái-bình-Vương đã bị quân ta đánh thua một trận lớn ở rừng ngang; cái đường rừng ngang phần nhiều là độc đạo, đường lối hiểm trở, đi lại khó khăn, một người khỏe lấp ở trong núi chặn đường, dầu có mấy trăm quân cũng không tài nào đi lọt, trừ ra quân địch không có chút gì phòng bị thì mới có thể tiến binh, Thái-bình-Vương tất cũng am hiểu sự lợi hại đó, há họ lại không liệu biết quân ta thế nào cũng có phòng bị, mà mạo hiểm tiến binh vào con đường nguy-hiểm làm chi. Em chắc Thái-bình-Vương lần này tiến binh thế nào cũng đi đường Sơn-nam hạ lộ, bởi thế chỗ không định tiến binh thì giả làm thực, chỗ định tiến binh thực thì giả làm không, làm bộ dồn quân vào cả mặt rừng ngang, phao truyền đi để quân ta biết mà cầm đầu giữ kỹ mặt ấy, mà kỳ thực thì mặt đưa quân mai phục ở các nơi xung-yếu trong vùng Sơn-nam hạ lộ, lừa quân ta quay đi giữ cả mặt khác, coi thế có hờ là chụp đánh lấy hết đồn ải của ta, thừa thắng trường khu, vào tới Sơn-động không khéo mình trống cự không nổi. Em xin chỉ để quân ít cứ hiểm phòng triệt trong mặt rừng ngang, còn đại-binh em kéo cả về hội hợp với quân nhị-kha em ở

vùng Sơn-nam hạ lộ, nhị-kha em trông nom săn sóc các nơi đồn ải, em thì đem quân đi tuần tiễu khắp vùng, như vậy Thái-bình-Vương có định chụp đánh các đồn ải của ta, quyết không có thể được, chặn tiệt hẳn cái lối của họ tiến binh, mà dù họ có lẩn đi mặt rừng ngang thì quân phòng triệt của ta cũng đã thừa sức ngăn cản nổi. Thiên kiến em như thế, xin hai kha-kha định đoạt truyền phán ngay cho.

Động-chúa lấy lời Đình tướng-quân nói làm phải, liền hạ lệnh cho Nguyễn tướng-quân bao nhiêu các đồn ải trong vùng Sơn-nam hạ lộ chỉ để mỗi chỗ một ít quân đóng giữ, còn bao nhiêu quân lính tinh nhuệ rút đi hết cả, dương danh là kéo vào rừng ngang phòng triệt, mà cứ theo hai bên đường từ Sơn-nam hạ lộ vào Hoa lư tìm chỗ mai phục, hề thấy quân giặc kéo tới thì chụp đánh, hoặc thấy hiệu lửa báo chỗ nào có giặc thì đến tiếp ứng ngay; lại hạ lệnh cho Đình tướng-quân lập thêm nhiều đồn ải ở trong rừng ngang, trương-hoàng thanh thế, mà ngầm rút quân về chia ra từng toán mai phục ở nơi phụ cận các đồn trong vùng Sơn-nam hạ lộ, đợi quân giặc đánh đồn thì khởi phục binh ập đánh vào.

(Còn nữa)

Một quyển sách nên đọc :

VIỆT NAM DÂN TỘC NAM TIẾN
tức là quyển LỊCH SỬ NAM TIẾN
của
ÔNG TRÚC-KHÊ
biên soạn



Chép về chuyện nước ta ngày xưa diệt Chiêm-Thành, lẩn Chân-Lạp, khai thác lãnh thổ ở miền Nam, có vẽ cả bản - đồ rất rõ.

36 trang to. — Giá trước 0\$24.

Nay bán giá đặc biệt 8 xu — Cước 0\$03

Bán ở Đông-Tây Ấn-Quán, 193, hàng Bông — Hanoi

NHỮNG TRUYỆN LÝ-THÚ

TRÊN ĐÀN VĂN.

VỢ THỬ TÀI CHỒNG

Cô Tiểu thơ nọ vẫn có tiếng là một nữ-sĩ, kết duyên với một nhà thi-sĩ khác.

Khi mới về nhà chồng, đêm động - phòng hoa-chúc, cô ta muốn thử tài của anh chồng coi cao thấp thế nào, bèn giao kết với chồng như vầy: « Nhân cuộc tân-hôn này, không chi vui hơn, vậy đề thiếp xin ra một câu đối này, nếu chàng đáp lại cho thật hay, thì chẳng những sau này chàng đáng làm một người chồng quý báu của thiếp, mà lại đêm nay thiếp cũng xin:

Vườn xuân mở sẵn chờ tân-khách
Tự tiện ra vào thưởng thức hoa.

Đoạn cô nhìn lên vách tường thấy con nhện đang kéo chỉ trắng lười, cô bèn ra câu đối:
Tường thượng vô ngư, hà cổ
tri thù kết võng (1).

HOTEL

TAM-KY

KHÁCH LẦU

N° 7 à 27, BOULEVARD GALLIÉNI
N° 67 à 69, COLONEL GRIMAUD
N° 165 à 171 & 178 à 182, RUE
= BOURDAIS — SAIGON =

GIÁ HẠ - MÁT MỀ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân: HUỲNH-HUỆ-KÝ

Anh chồng nghĩ vợ nghĩ vẩn nghĩ nát trí khôn, nhưng mãi cũng chưa được câu đối nào cả. Anh ta tức mình lắm, vì canh đã hầu tàn, trăng đã hầu xế rồi, bèn rảo bước ra phía sau vườn, bỗng thấy có cái giếng nước trong leo lẻo. Gặp lúc trời có trăng lười liềm phản chiếu đáy nước, trông như cây cung. Nhân đó anh ta mới ngu ý tìm ra câu đối như vầy:

Tĩnh trung vô điều, do hà lãnh-nguyệt
trương cung ? (2)

Câu đối thực chơi mà thực hay không cần nói đọc-giả cũng tự đoán rằng đôi vợ chồng ấy thực xứng đôi vừa lứa.

C. L.

1) Nghĩa là: trên tường không có cá, vậy có gì nhện trắng lười.

2) Trong sao không có chim, vì chỉ trăng dương cung

ĐỀ CƯƠNG

CHỦ BÚT

— Chủ bút là gì, anh?

— Chủ bút là chủ ngọn bút của mình. Anh là chủ-bút của anh, tôi là chủ bút của tôi. Hễ ai đã đi học đều là chủ bút, chỉ khác chủ-bút máy hay chủ-bút thường mà thôi!

— Được! bao giờ tôi in danh-thiếp tôi sẽ bảo in dưới tên tôi dòng chữ:

Chủ-bút máy vàng táy.

HỌC ĐỀ LÀM GÌ?

Thầy giáo hỏi anh Lăn:

— Anh đi học đề làm gì?

— Thưa thầy, đề thi đỗ.

— Thi đỗ làm gì?

— Đề đi dạy học như thầy bây giờ.

— Sao anh lại thích nghề dạy học?

— Vì con muốn cầm thước gõ đầu trẻ, để trả thù những thước thầy đã gõ đầu con.

??...

ĂN ĐỀ LÀM GÌ?

Hai nhà văn thất-nghiệp nói chuyện với nhau:

— Ăn đề làm gì nhỉ? mà chúng mình cứ lo không có cơm ăn.

— Ăn đề sống!

— Sống đề làm gì?

— Đề làm việc.

— Có ai mượn đâu! Làm gì có việc mà làm!

— Thì lại đề ăn vậy! Hai nhà văn cùng nói. Hai văn-sĩ cười lẫn ra với nhau, quên cả đói.

VÂN-HẠC

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông — Hanoi
= (mé trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐỀU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG AN PHẪM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

Giá rất hạ — Công việc cẩn thận

Toàn
BỘ

MỘT GIP HIỂM CỎ

VIỆT-NAM SƯ-LƯỞC

Ai có quyền số 1 mà chưa có quyền số 2, nay muốn mua riêng quyền số 2 cũng có thể được, quyền số 2 này trước bán 1p nay bán 0p50, cước 0p12

của ông Trần-trọng-Kim trước bán 1\$80 nay chỉ bán 1\$20

ở xa gửi thêm tiền cước đảm bảo 0\$25 cho ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN, 193, HÀNG BÔNG - HANOI (gửi bằng mandat postal)

chỉ còn độ 30 bộ nữa thì hết

Một việc phát minh tối tân

Những hột xoàn này giống hột những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cắt kính cũng như xoàn thật. Hột xoàn này lửa đốt, dũa thép và ác-xít, dầu, không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được hột xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.



HỘT SOÀN HUÊ-KỲ

Giá mỗi ca-ra

5\$

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này

có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi: 2\$50. Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp. Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, sổ xoàn và sổ ca-ra. Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamant
 346, Dato Kramat Road
 Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)
 Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

Các bà

Các cô

nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

流女

CỦA ÔNG

SỞ - CUỒNG LE - DƯ

86 trang - Giá 0\$20

Mua một quyền gửi bằng timbres postes (nhớ thêm 0\$06 tiền cước) cũng được cho:

ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN
 193, phố hàng Bông, 193
 HANOI

CÁCH THAY DA ĐỔI MÁU

Người ta có máu như cây có nhựa, máu xấu, máu nóng, máu lạnh, máu khô, đều làm cho người phải suy yếu; cái nguyên nhân đó hoặc bởi quá lao tâm, lao lực, quá dâm dục, ăn uống trái phép hoặc mắc bệnh ghẻ lở, hắc lao, ho lao, lậu, giang mai, nghiện thuốc phiện, ăn các đồ quá cay nóng ở nơi sơn lâm, chướng khí, bị ngã nước, dầm sương, rã nắng nhiều, đều làm cho máu mắc bệnh; những chất độc và vi trùng ấy truyền vào máu thì máu phải hư, không đủ sức nuôi thân thể, làm cho thân thể phải gầy yếu, tinh thần suy kém, dần ông sinh bệnh ri tinh, mộng tinh, thận hư, đàn bà sinh ra khí hư, kinh nguyệt không đều, muộn bề sinh đẻ, đều bởi máu có độc cả. Muốn cho khỏi các bệnh, lọc hết chất độc trong mạch máu, cho máu trở nên tốt cho người được béo khỏe, nhan sắc tốt tươi, vượng bề sinh dục, thì nên dùng thử thuốc: « BÁCH BỒ THIẾT HUYẾT số 25 » mỗi hộp giá 1\$50, của nhà thuốc NAM-THIÊN ĐƯỜNG, 46, Phố Phúc Kiển Hanoi, dùng các chất sắt, và các vị thuốc bổ máu, theo phép hóa học mà chế ra, công hiệu rất mạnh, đã được nhiều giấy cảm ơn và khen ngợi của các người dùng thuốc. Bán tại nhà số 149 phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Lĩnh, 62, phố Cầu-dắt Haiphong, RẠNG-ĐÔNG Việt-Tri, BẢO-HƯNG-LONG Phú-Thọ, PHUC-LONG Sơn-Tây, PHÚC-HƯNG-LONG Thanh-Hóa, VINH HƯNG Tường Vinh, VINH TƯỜNG Huế, LÝ XUÂN-HÒA đường Đỗ hữu Vị Tourane, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngãi, HOÀNG-TÁ Qui-nhơn, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM-HƯNG Phan-Thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, SONG-AN Bình-Định, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc Nam Thiên Đường ở khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương.